

Số: 5 0 4 7 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch của ngành Công Thương triển khai
Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu
hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 44/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Xuất nhập khẩu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch ngành Công Thương triển khai Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty, doanh nghiệp thuộc Bộ, Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Thủ trưởng;
- Lưu: VT, XNK (5b)

BỘ TRƯỞNG



Vũ Huy Hoàng

KẾ HOẠCH CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG
Triển khai Chương trình hành động thực hiện Chiến lược
xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030
(Ban hành kèm theo Quyết định số 5047/QĐ-BCT
ngày 30 tháng 8 năm 2012)

I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU CỦA KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu: nhằm triển khai thực hiện thắng lợi Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030.

2. Yêu cầu: các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc ngành Công Thương chủ động và tích cực góp phần vào sự nghiệp chung của toàn ngành nhằm thực hiện thắng lợi Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030, trong đó, tập trung thực hiện các mục tiêu: tăng trưởng xuất khẩu hàng hoá bình quân 11 - 12%/năm trong thời kỳ 2011 - 2020; tăng trưởng nhập khẩu hàng hoá bình quân tăng 10 - 11%/năm trong thời kỳ 2011 - 2020; giảm dần thâm hụt thương mại, kiểm soát nhập siêu khoảng 10% kim ngạch xuất khẩu vào năm 2015 và tiến tới cân bằng cán cân thương mại vào năm 2020; phấn đấu cán cân thương mại thặng dư thời kỳ 2021-2030.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế

a) Về sản xuất công nghiệp

- Tổng cục Năng lượng, các Vụ, Cục quản lý ngành (Hóa chất, Công nghiệp nặng, Công nghiệp nhẹ) chủ trì rà soát, bổ sung và hoàn chỉnh các chiến lược, quy hoạch ngành, sản phẩm công nghiệp phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 và Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030.

- Vụ Khoa học và Công nghệ phối hợp với các đơn vị của Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện Chương trình quốc gia nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020

đã được phê duyệt tại Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ và các dự án thuộc Chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Vụ Khoa học và Công nghệ phối hợp với các đơn vị của Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020 đã được phê duyệt tại Quyết định số 677/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung vào các sản phẩm trọng điểm, sản phẩm chủ lực, sản phẩm quốc gia; nghiên cứu, làm chủ và ứng dụng công nghệ tiên tiến; xây dựng chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc đổi mới công nghệ nâng cao chất lượng, hàm lượng khoa học công nghệ và giá trị gia tăng, giá trị nội địa trong sản phẩm xuất khẩu.

- Vụ Xuất nhập khẩu chủ trì, phối hợp với các đơn vị của các Bộ, ngành liên quan và các đơn vị trong Bộ Công Thương xác định cụ thể các mặt hàng xuất khẩu có tiềm năng. Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách nhằm phát triển sản xuất các mặt hàng xuất khẩu có tiềm năng, có lợi thế cạnh tranh cấp quốc gia, có tốc độ tăng trưởng và giá trị gia tăng cao thuộc các nhóm hàng vật liệu xây dựng, sản phẩm hóa dầu, sản phẩm cao su, sản phẩm chất dẻo, điện tử, điện thoại di động.

- Vụ Công nghiệp nặng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tích cực triển khai thực hiện Quyết định số 12/2011/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách phát triển một số ngành công nghiệp hỗ trợ; rà soát và bổ sung các chính sách ưu đãi để khuyến khích, thu hút đầu tư vào sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển thuộc các ngành cơ khí chế tạo, điện tử - tin học, sản xuất lắp ráp ô tô, dệt may, da giày và công nghệ cao. Đề xuất bổ sung mới các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cần ưu tiên phát triển trong thời gian tới phù hợp với tình hình kinh tế trong nước và quốc tế, gắn với phát triển xuất khẩu.

- Vụ Công nghiệp nhẹ chủ trì, phối hợp với Tập đoàn Dệt may, Hiệp hội Dệt may, Hiệp hội Da giày - Túi xách và các Hiệp hội ngành hàng liên quan đánh giá cụ thể tình hình triển khai xây dựng các trung tâm cung ứng nguyên phụ liệu đối với ngành dệt may, da giày trong thời gian qua, trên cơ sở đó đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn và phát triển các trung tâm cung ứng nguyên phụ liệu cho các ngành hàng: dệt may, da giày, đồ gỗ, điện tử, cơ khí.

- Tổng cục Năng lượng, các Vụ, Cục quản lý ngành nghiên cứu các chính sách phát triển công nghiệp bền vững đảm bảo tăng trưởng kinh tế gắn với tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường; tuân thủ tốt các cam kết quốc tế về môi trường trong các hiệp định đã ký kết có liên quan đến môi trường; phối hợp với các đơn vị của Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng hệ thống pháp lý về môi trường phù hợp với quá trình hội nhập; có chính sách thích hợp hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ trong công tác quản lý môi trường và đầu tư các

sản phẩm thân thiện với môi trường.

- Cục Điều tiết điện lực phối hợp với Tập đoàn Điện lực Việt Nam bảo đảm cung ứng điện phục vụ sản xuất trong nước và sản xuất hàng xuất khẩu.

b) Về sản xuất nông nghiệp

- Vụ Xuất nhập khẩu phối hợp với các đơn vị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, bổ sung và hoàn chỉnh các chiến lược, quy hoạch ngành, sản phẩm nông nghiệp (gạo, cà phê, chè, hạt tiêu, hạt điều, cao su, thủy sản) phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020 và Quy hoạch tổng thể phát triển sản xuất ngành nông nghiệp 2011 - 2020 và tầm nhìn đến 2030 đã được phê duyệt tại Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục xây dựng và sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách ưu đãi nhằm thu hút doanh nghiệp tập trung đầu tư vào các ngành này; ban hành các chính sách phù hợp đảm bảo tiêu thụ ổn định, bền vững các sản phẩm nông nghiệp, nhất là của vùng sản xuất tập trung lớn và những sản phẩm nông nghiệp chủ lực.

- Vụ Thương mại miền núi chủ trì, phối hợp với các đơn vị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, đánh giá tình hình xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản xuất khẩu qua các cửa khẩu biên giới. Trên cơ sở đó, nghiên cứu xây dựng quy hoạch hệ thống phân phối mặt hàng nông, lâm, thủy sản từ vùng sản xuất đến khu vực cửa khẩu biên giới xuất khẩu.

- Vụ Thị trường trong nước phối hợp với các đơn vị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thúc đẩy việc thực hiện thí điểm các mô hình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp nhằm xây dựng vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm và phục vụ xuất khẩu, đồng thời liên kết về lực lượng, tư liệu sản xuất để tạo điều kiện đưa khoa học kỹ thuật, công nghệ mới, giống mới vào sản xuất. Các địa phương thường xuyên theo dõi, tổng kết các mô hình tốt để phổ biến, triển khai mở rộng; kịp thời đề xuất, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoàn thiện, bổ sung tiêu chí, các giải pháp nhằm thúc đẩy áp dụng các mô hình này trên cả nước.

- Vụ Thị trường trong nước phối hợp với các đơn vị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng và ban hành các cơ chế khuyến khích gắn kết giữa phát triển vùng nguyên liệu với sản xuất, chế biến và xuất khẩu nông, lâm, thủy sản thông qua các hình thức liên doanh, liên kết, hợp đồng dài hạn, cung ứng nguyên vật liệu đầu vào gắn với tiêu thụ sản phẩm.

- Vụ Thị trường trong nước nghiên cứu đổi mới phương thức tổ chức kinh doanh nông sản nhằm mục đích phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững thông qua khảo sát, áp dụng các mô hình kinh doanh nông sản tiên tiến, hiện đại để đổi mới đồng bộ phương thức kinh doanh nông sản hiện nay.

- Vụ Khoa học và Công nghệ phối hợp với các đơn vị của Bộ Nông

nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, bổ sung và hoàn chỉnh các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với các mặt hàng nông, lâm, thủy sản, nhất là các mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực như gạo, cà phê, cao su, thủy sản. Trên cơ sở đó, xây dựng lộ trình bắt buộc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với các mặt hàng nông, lâm, thủy sản xuất khẩu và tăng cường kiểm tra, kiểm soát để nâng cao chất lượng, hiệu quả xuất khẩu, bảo vệ uy tín, thương hiệu hàng hóa Việt Nam.

- Các Vụ Thị trường ngoài nước phối hợp với các Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài hỗ trợ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế với các nước đối tác nhằm nâng cao khả năng tham mưu và hoạch định chính sách phát triển sản xuất và mở rộng thị trường tiêu thụ hàng nông, lâm, thủy sản.

- Cục Quản lý cạnh tranh chủ trì, phối hợp với các đơn vị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thường xuyên nắm tình hình áp dụng các biện pháp bảo hộ mậu dịch, hàng rào kỹ thuật của nước nhập khẩu đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt là các mặt hàng nông, lâm, thủy sản; tăng cường tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp xuất khẩu về công tác này, chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan, địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp để có các biện pháp ứng phó kịp thời, hiệu quả.

2. Phát triển thị trường, xúc tiến thương mại

- Văn phòng Ủy ban quốc gia về Hợp tác kinh tế quốc tế khẩn trương xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Chiến lược đàm phán các hiệp định thương mại tự do (FTA) đến năm 2020, tập trung các nguồn lực để đàm phán FTA vào các thị trường, khu vực thị trường trọng điểm, nhiều tiềm năng.

- Các Vụ Thị trường ngoài nước chủ trì xây dựng đề án phát triển, đẩy mạnh xuất khẩu đối với từng khu vực thị trường nhằm đa dạng hóa mặt hàng và thị trường xuất nhập khẩu, khai thác tốt tiềm năng và đặc thù của từng khu vực thị trường.

- Các Vụ Thị trường ngoài nước, Vụ Chính sách thương mại Đa biên tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động đàm phán song phương, đa phương; rà soát các hiệp định, cam kết quốc tế đã ký với từng nước, khu vực để có biện pháp đẩy mạnh xuất khẩu vào các thị trường này, đồng thời bảo đảm sự đồng bộ trong quá trình thực hiện các cam kết.

- Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại chủ trì, phối hợp với Vụ Thị trường trong nước, các Vụ Thị trường ngoài nước, các Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài từng bước xây dựng, hoàn thiện các đơn vị cung cấp thông tin chuyên nghiệp nhằm thu thập, phân tích, dự báo tình hình thị trường hàng hóa trong nước và thế giới, luật pháp, chính sách và tập quán buôn bán của các thị trường để giúp doanh nghiệp có nguồn thông tin chuyên sâu, chính

xác, kịp thời, nâng cao khả năng cạnh tranh và thâm nhập thị trường hiệu quả.

- Vụ Tổ chức Cán bộ chủ trì, phối hợp với các Vụ Thị trường ngoài nước nghiên cứu đổi mới mô hình hoạt động của các thương vụ theo hướng phát huy tính tự chủ và bảo đảm hiệu quả trong hoạt động.

- Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Cục Xúc tiến thương mại xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành Đề án củng cố, mở rộng hệ thống cơ quan đại diện xúc tiến thương mại Việt Nam tại nước ngoài đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

- Cục Xúc tiến thương mại chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến xuất khẩu thuộc Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia theo Quyết định 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia, tập trung phát triển sản phẩm xuất khẩu mới có lợi thế cạnh tranh, không bị hạn chế về thị trường, xuất khẩu vào các thị trường còn nhiều tiềm năng.

- Cục Xúc tiến thương mại chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện có hiệu quả Chương trình thương hiệu quốc gia; khuyến khích tổ chức các sự kiện quảng bá, giới thiệu thương hiệu doanh nghiệp, sản phẩm có tầm quốc gia. Hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp chủ động bảo hộ các thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa xuất khẩu trên thị trường thế giới.

- Vụ Thương mại miền núi phối hợp với Cục Xúc tiến thương mại xây dựng các hoạt động xúc tiến xuất khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu biên giới.

- Các Vụ Thị trường ngoài nước chủ trì, phối hợp với Cục Xúc tiến thương mại, các Thương vụ ở nước ngoài và Hiệp hội Doanh nhân Việt Nam ở nước ngoài nhằm phát huy vai trò, khả năng của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài trong việc mở rộng thị trường xuất khẩu, cải tiến nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh cho hàng hóa Việt Nam trên thị trường quốc tế, thiết lập và mở rộng hệ thống phân phối hàng Việt Nam tại các nước.

- Vụ Thương mại miền núi chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, đánh giá kết cấu hạ tầng thương mại tại các khu vực cửa khẩu biên giới, nhất là các khu vực có lượng hàng hóa xuất nhập khẩu lớn, từ đó đề xuất cơ chế, chính sách nhằm hoàn thiện, phát triển kết cấu hạ tầng thương mại tại các khu vực này; tăng cường hợp tác, trao đổi thông tin với các nước có chung đường biên giới để bảo đảm xuất khẩu ổn định, dự báo và chủ động phòng ngừa những bất ổn phát sinh; sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách thương mại biên giới theo hướng linh hoạt, khuyến khích tối đa cho xuất khẩu, bảo đảm nhập khẩu các mặt hàng thiết yếu.

- Vụ Khoa học và Công nghệ phối hợp với các đơn vị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu các biện pháp đẩy mạnh việc đàm phán, ký kết và thực hiện các hiệp định hoặc thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về

tiêu chuẩn và chất lượng sản phẩm, về kiểm tra trước khi xếp hàng nhằm thúc đẩy thuận lợi hóa thương mại giữa Việt Nam với các nước.

- Các Vụ Thị trường ngoài nước phối hợp với các đơn vị của Bộ Ngoại giao tăng cường và nâng cao hiệu quả hoạt động ngoại giao phục vụ kinh tế nhằm mở rộng thị trường xuất khẩu cho hàng hóa Việt Nam.

3. Hoàn thiện chính sách thương mại, tài chính, tín dụng và đầu tư phát triển sản xuất hàng xuất khẩu

- Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Vụ Xuất nhập khẩu và các đơn vị liên quan rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật, các cơ chế chính sách liên quan đến quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu.

- Vụ Xuất nhập khẩu phối hợp với Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm, Bộ Tài chính đánh giá kết quả thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu theo Quyết định số 2011/QĐ-TTg ngày 05 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, từ đó đề xuất với cấp có thẩm quyền các cơ chế, chính sách để đẩy mạnh hoạt động bảo hiểm tín dụng xuất khẩu cho doanh nghiệp.

- Vụ Xuất nhập khẩu phối hợp với các đơn vị của Bộ Tài chính nâng cao vai trò của Ngân hàng Phát triển Việt Nam trong việc cung cấp tín dụng, bảo lãnh tín dụng xuất khẩu và đầu tư cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Vụ Xuất nhập khẩu phối hợp với các đơn vị của Bộ Tài chính rà soát, xây dựng các mức thuế xuất khẩu, nhập khẩu phù hợp với lộ trình hội nhập quốc tế và khu vực nhằm tạo điều kiện đẩy mạnh xuất khẩu, phát triển sản xuất trong nước.

- Vụ Kế hoạch phối hợp với các đơn vị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đánh giá tổng thể tình hình đầu tư nước ngoài của Việt Nam thời gian qua và định hướng chính sách đến năm 2020. Đề xuất những giải pháp thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài có chất lượng.

- Vụ Kế hoạch phối hợp với các đơn vị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng chính sách khuyến khích các tập đoàn đa quốc gia, các doanh nghiệp lớn trên thế giới đầu tư vào ngành công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ theo hướng tăng chất lượng, hiệu quả cao, bảo đảm môi trường, cam kết về chuyển giao công nghệ và phát triển đội ngũ nhân lực kỹ năng cao.

- Vụ Xuất nhập khẩu phối hợp với các đơn vị của Ngân hàng Nhà nước bố trí kịp thời và dành nguồn vốn với lãi suất hợp lý cho các ngành sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ; thực hiện điều hành chính sách tiền tệ, tỷ giá và quản lý ngoại hối linh hoạt bảo đảm khuyến khích xuất khẩu.

- Các Vụ Thị trường ngoài nước phối hợp với các đơn vị của Ngân hàng Nhà nước tiến hành rà soát, đàm phán, ký mới và bổ sung các hiệp định hợp tác trong lĩnh vực ngân hàng, nhất là với các nước châu Phi, để bảo đảm hoạt

động thanh toán được thuận lợi, an toàn và hạn chế rủi ro.

4. Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, dịch vụ phục vụ xuất nhập khẩu hàng hóa và đẩy nhanh xã hội hóa dịch vụ logistics

- Vụ Xuất nhập khẩu phối hợp với các đơn vị của Bộ Giao thông vận tải rà soát tình hình đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông, kho tàng bến bãi tại các cảng biển lớn và các địa điểm thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu để đáp ứng nhu cầu xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Vụ Thương mại miền núi chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ xây dựng quy hoạch phát triển hệ thống bến bãi vận tải, bãi kiểm hóa, bến bãi giao nhận vận tải, kho ngoại quan, kho hàng hóa xuất nhập khẩu, kết cấu hạ tầng thương mại phục vụ xuất khẩu và dịch vụ logistics tại khu vực cửa khẩu biên giới.

- Vụ Thị trường trong nước phối hợp với các đơn vị của Bộ Giao thông vận tải xây dựng và hoàn thiện khung khổ pháp lý, chính sách phát triển dịch vụ logistics, đồng thời chuẩn hóa quy trình dịch vụ, nâng cấp cơ sở hạ tầng và chất lượng nguồn nhân lực.

- Vụ Xuất nhập khẩu phối hợp với các đơn vị của Bộ Giao thông vận tải xây dựng cơ chế, chính sách nâng cao năng lực, hiệu quả cung cấp và phát triển dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu của Việt Nam.

5. Đào tạo phát triển nguồn nhân lực

- Vụ Tổ chức Cán bộ chủ trì, phối hợp với các Viện, Trường của Bộ và các Hiệp hội ngành hàng tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành Công Thương giai đoạn 2011-2020, gắn với yêu cầu, mục tiêu phát triển của từng ngành hàng như dệt may, da giày, đồ gỗ, sản phẩm nhựa, điện tử, cơ khí...

- Vụ Tổ chức Cán bộ phối hợp với các đơn vị của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng đầu tư, tham gia vào lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực phục vụ các ngành hàng sản xuất, xuất khẩu.

- Vụ Tổ chức Cán bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đa dạng hóa và mở rộng các hình thức hợp tác trong đào tạo nguồn nhân lực theo hướng gắn kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, từng bước thực hiện đào tạo theo yêu cầu định hướng của cộng đồng doanh nghiệp.

- Văn phòng Ủy ban quốc gia về Hợp tác kinh tế quốc tế, Vụ Chính sách thương mại đa biên, Vụ Xuất nhập khẩu tăng cường đào tạo, phổ biến kiến thức và chính sách pháp luật thương mại của các nước cho các địa phương, doanh nghiệp để tận dụng các ưu đãi trong các cam kết quốc tế và

biện pháp tích cực, chủ động phòng tránh các hàng rào trong thương mại để phát triển xuất khẩu các mặt hàng chủ lực, mặt hàng mới của Việt Nam.

6. Kiểm soát nhập khẩu

- Tổng cục Năng lượng, các Vụ, Cục quản lý ngành phối hợp với các Tập đoàn, Tổng công ty, và doanh nghiệp xây dựng quy hoạch sản xuất nhóm hàng nguyên, nhiên, vật liệu thiết yếu nhập khẩu phục vụ cho sản xuất và gia công xuất khẩu, tập trung các sản phẩm trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất nhưng không đủ đáp ứng được nhu cầu trong nước.

- Tổng cục Năng lượng chủ trì, phối hợp với các Cục, Vụ, các Tập đoàn, doanh nghiệp xây dựng cơ chế thiết kế, chế tạo trong nước thiết bị nhà máy nhiệt điện (hoặc liên quan đến lĩnh vực năng lượng), hướng dẫn các đơn vị liên quan trong việc thực hiện cơ chế.

- Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các Vụ, Cục và các Bộ, ngành có liên quan rà soát cơ cấu nhập khẩu máy móc thiết bị cho các dự án đầu tư trong nước và nước ngoài thuộc lĩnh vực thương mại, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp điện, khai khoáng, xây dựng chính sách khuyến khích các tập đoàn đa quốc gia, các doanh nghiệp lớn trên thế giới đầu tư vào các lĩnh vực này theo hướng tăng chất lượng, hiệu quả cao, bảo đảm môi trường, cam kết về chuyển giao công nghệ và phát triển đội ngũ nhân lực kỹ năng cao; đôn đốc các Tập đoàn, Tổng công ty và doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án sản xuất hàng hóa đáp ứng nhu cầu trong nước, sớm đưa vào hoạt động.

- Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan cập nhật thường xuyên danh sách và công bố các vật tư thiết bị trong nước đã sản xuất để giảm nhập khẩu các mặt hàng này.

- Vụ Chính sách thương mại Đa biên chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng lộ trình đàm phán, thỏa thuận về trao đổi thương mại cấp Chính phủ nhằm cải thiện cán cân thương mại với các đối tác thương mại một cách hợp lý, phù hợp với nhu cầu, trình độ sản xuất trong nước và các cam kết quốc tế, nhất là các nước mà Việt Nam có tỷ lệ nhập siêu cao.

- Vụ Thị trường trong nước chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan và các Tập đoàn, Tổng công ty và doanh nghiệp tăng cường sử dụng hàng hóa trong nước đã sản xuất được để góp phần kiểm chế nhập siêu; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại trong nước nhằm tạo cơ hội kết nối giữa các doanh nghiệp sản xuất máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên phụ liệu với các doanh nghiệp sử dụng các loại máy móc, thiết bị và vật tư này; xây dựng cơ chế khuyến khích sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong đấu thầu các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

- Cục Quản lý thị trường, Vụ Xuất nhập khẩu phối hợp với các đơn vị của các Bộ, ngành liên quan tăng cường các biện pháp quản lý nhập khẩu phù hợp các cam kết quốc tế, kiểm tra chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm hàng

hóa nhập khẩu.

- Vụ Khoa học và Công nghệ phối hợp với các đơn vị của Bộ Khoa học và Công nghệ rà soát, ban hành các tiêu chuẩn, quy định về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường đối với hàng hóa nhập khẩu phù hợp với các quy định và cam kết quốc tế.

7. Nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp và vai trò của Hiệp hội ngành hàng

- Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại chủ trì, phối hợp với các Hiệp hội ngành hàng đẩy mạnh công tác đánh giá, dự báo thị trường, xu hướng giá cả, thực hiện chế độ cung cấp thông tin định kỳ liên quan đến thị trường và chính sách của các nước bạn cho các hội viên để nâng cao tính chủ động, phòng ngừa rủi ro khi thị trường biến động.

- Cục Xúc tiến thương mại có biện pháp nâng cao vai trò, năng lực của Hiệp hội ngành hàng trong việc tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại, góp phần hỗ trợ công tác phát triển thị trường của các doanh nghiệp.

- Vụ Xuất nhập khẩu phối hợp với các Hiệp hội trong việc liên kết các hội viên, đại diện để bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp của các thành viên trong thương mại quốc tế, thực hiện tốt vai trò là cầu nối giữa cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp.

- Các Vụ thị trường ngoài nước và các Thương vụ ở nước ngoài phối hợp với các Hiệp hội ngành hàng chủ động tìm kiếm, phát triển các thị trường mới để đa dạng hóa thị trường xuất nhập khẩu, tránh lệ thuộc vào nhóm nhỏ các thị trường truyền thống để giảm thiểu những rủi ro có thể xảy ra từ những biến động của các thị trường này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện những nhiệm vụ, đề án được phân công gửi về Vụ Xuất nhập khẩu trong quý IV năm 2012 để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; căn cứ thời hạn quy định và tiến độ xây dựng đề án, các đơn vị chủ trì thực hiện chủ động đăng ký vào Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương để phê duyệt và triển khai kịp thời, bảo đảm hiệu quả và đáp ứng yêu cầu thực tế; định kỳ hàng năm (trước ngày 30 tháng 11 hàng năm) đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch và báo cáo về Bộ (Vụ Xuất nhập khẩu) để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Các Sở Công Thương tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành

phổ ban hành Kế hoạch hành động của địa phương mình; đồng thời, phối hợp với các đơn vị của các Bộ, ngành Trung ương triển khai thực hiện quy hoạch, đề án, chương trình phát triển sản xuất và đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm của địa phương trên cơ sở các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch.

4. Vụ Xuất nhập khẩu chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ hàng năm (trước ngày 30 tháng 12 hàng năm) báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể trong Kế hoạch, các đơn vị chủ động báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC: DANH MỤC CÁC ĐỀ ÁN ĐƯỢC GIAO TRONG KẾ HOẠCH CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA THỜI KỲ 2011-2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(ban hành kèm theo Quyết định số 5047/QĐ-BCT ngày 30 tháng 8 năm 2012)

STT	Các nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Loại văn bản	Cấp phê duyệt	Thời gian trình
I	Phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế					
1	Đề án nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh các mặt hàng xuất nhập khẩu của Việt Nam thời kỳ 2012 - 2020 định hướng đến 2030	Trung tâm Thông tin thương mại và công nghiệp	Các Bộ, ngành, địa phương, hiệp hội liên quan	Quyết định	Thủ tướng Chính phủ	Quý III/2013
2	Đề án phát triển cụm liên kết xuất khẩu các ngành công nghiệp cơ khí, dệt may, da giày, đồ gỗ	Viện Nghiên cứu Chiến lược, chính sách công nghiệp	Các Bộ, ngành, địa phương, hiệp hội liên quan	Quyết định	Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2013
3	Đề án phát triển năng lực xuất khẩu nguyên vật liệu và linh phụ kiện ngành cơ khí chế tạo, ngành nhựa - cao su, ngành điện - điện tử	Viện Nghiên cứu Chiến lược, chính sách công nghiệp	Các Hiệp hội ngành hàng liên quan	Quyết định	Thủ tướng Chính phủ	Quý I/2014
4	Đề án phát triển năng lực xuất khẩu sản phẩm hóa dầu	Viện Nghiên cứu Chiến lược, chính sách công nghiệp	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Quyết định	Thủ tướng Chính phủ	Quý I/2015
5	Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững *	Vụ Khoa học và Công nghệ	Các Bộ, ngành, địa phương	Chương trình	Thủ tướng Chính phủ	2015
II	Phát triển thị trường, xúc tiến thương mại					
1	Chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế đến năm 2020 *	Vụ Chính sách Thương mại Đa biên	Các Bộ, ngành liên quan	Chiến lược	Thủ tướng Chính phủ	2012
2	Triển khai Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia	Cục Xúc tiến thương mại	Các địa phương, Hiệp hội ngành hàng			Hàng năm
3	Đề án phát triển các thị trường khu vực thời kỳ 2012-2020, định hướng đến năm 2030 (châu Á - Thái Bình Dương, châu Mỹ, châu Âu, Phi Châu - Tây Nam Á)	Các Vụ Thị trường ngoài nước	Các Hiệp hội ngành hàng liên quan	Quyết định	Thủ tướng Chính phủ	Quý II/2013
4	Đề án đàm phán Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU *	Vụ Chính sách Thương mại Đa biên	Các Bộ, ngành liên quan	Quyết định	Thủ tướng Chính phủ	2012
5	Đề án đàm phán tham gia Hiệp định Đối tác chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) *	Vụ Chính sách Thương mại Đa biên	Các Bộ, ngành liên quan	Quyết định	Thủ tướng Chính phủ	2012

	Các nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Loại văn bản	Cấp phê duyệt	Thời gian trình
6	Đề án quốc gia về phát triển thương mại điện tử đến năm 2020 *	Cục Thương mại điện tử	Các địa phương, Hiệp hội ngành hàng	Quyết định	Thủ tướng Chính phủ	2013
7	Đề án củng cố và mở rộng hệ thống cơ quan đại diện xúc tiến thương mại Việt Nam tại nước ngoài	Vụ Pháp chế	Cục Xúc tiến thương mại, các đơn vị có liên quan của Bộ Ngoại giao	Quyết định	Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2013
III	Chính sách thương mại, tài chính, tín dụng và đầu tư phát triển sản xuất hàng xuất khẩu					
1	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 12/2006/NĐ-CP	Vụ Xuất nhập khẩu	Các Bộ, ngành liên quan	Nghị định	Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2012
2	Đề án xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng sản xuất và phân phối ở ngoài nước	Vụ Thị trường châu Âu	Các Hiệp hội ngành hàng và Hiệp hội Doanh nhân Việt Nam ở nước ngoài	Quyết định	Thủ tướng Chính phủ	Quý III/2013
3	Dự án Luật Quản lý ngoại thương	Vụ Pháp chế	Các Bộ, ngành liên quan	Luật	Quốc hội	Quý I/2014
IV	Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng giao nhận kho vận và đẩy nhanh xã hội hóa hoạt động dịch vụ logistics					
1	Quy hoạch phát triển các hệ thống logistics trên phạm vi cả nước đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 *	Vụ Thị trường trong nước	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giao thông vận tải, các địa phương	Quyết định	Thủ tướng Chính phủ	2012 - 2014
V	Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực					
1	Đào tạo, phổ biến kiến thức và chính sách thương mại của các nước để tận dụng các ưu đãi trong các cam kết quốc tế và biện pháp phòng tránh các hàng rào trong thương mại để phát triển xuất khẩu các mặt hàng chủ lực, mặt hàng mới của Việt Nam	Viện Nghiên cứu thương mại	Bộ Ngoại Giao, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Kế hoạch	Thủ tướng Chính phủ	Hàng năm
VI	Kiểm soát nhập khẩu					
1	Đề án xây dựng các biện pháp quản lý nhập khẩu phù hợp với các cam kết quốc tế	Vụ Xuất nhập khẩu	Các Bộ, ngành liên quan	Quyết định	Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2013
2	Xây dựng hệ thống thông tin dân sự và kiểm soát các hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	Trung tâm Thông tin Thương mại và Công nghiệp	Các Bộ, ngành, địa phương liên quan	Quyết định	Thủ tướng Chính phủ	Quý II/2013

* Đề án đã ghi trong Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2011-2016 ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ